SỞ GD & ĐT NGHỆ AN

**TRƯỜNG THPT KIM LIÊN**

**ĐỀ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI TỈNH 12**

**NĂM HỌC 2022 - 2023**

**Môn thi: NGỮ VĂN**

Thời gian: 150 phút (không kể thời gian giao đề)

**Câu 1.**(8.0 điểm)

Trong bài thơ “Tình yêu” - Dòng sông, Vũ Quần Phương có viết:

Có bao giờ sông chảy thẳng đâu em

Sông lượn khúc, lượn dòng mà đến biển

Những câu thơ trên giúp anh/chị rút ra bài học có ý nghĩa sâu sắc nào cho cuộc sống của mình?

**Câu 2.**(12 điểm)

Thiên nhiên trong thơ Xuân Diệu là ảnh chiếu của tâm hồn “ thiết tha, rạo rực, băn khoăn” (Hoài Thanh)

Anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua cảm nhận bức tranh mùa xuân ở hai đoạn thơ sau:

* Của ong bướm này đây tuần tháng mật;

Này đây hoa của đồng nội xanh rì;

Này đây lá của cành tơ phơ phất;

Của yến oanh này đây khúc tình si;

Và này đây ánh sáng chớp hàng mi,

Mỗi buổi sớm, thần Vui hằng gõ cửa;

Tháng giêng ngon như một cặp môi gần;

* Mùi tháng năm đều rớm vị chia phôi,

Khắp sông núi vẫn than thầm tiễn biệt...

Con gió xinh thì thào trong lá biếc,

Phải chăng hờn vì nỗi phải bay đi?

Chim rộn ràng bỗng đứt tiếng reo thi,

Phải chăng sợ độ phai tàn sắp sửa?

(Trích: Vội vàng – Xuân Diệu, Ngữ văn 11, tập 2, NXB Giáo dục, 2009, trang 22)

--------------- Hết ---------------

**HƯỚNG DẴN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN**

**A.HƯỚNG DẪN CHUNG**

-Hướng dẫn chấm được xây dựng theo hướng đánh giá năng lực. Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh để đánh giá một cách tổng quát;

-Cần linh hoạt khi vận dụng hướng dẫn chấm. Phát hiện và trân trọng những bài làm thể hiện sự sáng tạo, tư duy độc lập;

-Nếu học sinh làm bài theo cách riêng ( không có trong đáp án) nhưng đáp ứng yêu cầu và có sức thuyết phục vẫn được chấp nhận;

-Tổng điểm toàn bài là 20,0 điểm, điểm lẻ tính đến 0,25 điểm.

**B.HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

**Câu 1**.(8.0 điểm)

1. Yêu cầu về kĩ năng

* Nắm vững cách làm bài văn nghị luận xã hội;
* Bố cục đầy đủ 03 phần, kết cấu rõ ràng, chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp...;
* Có những cách diễn đạt hay, hấp dẫn, văn phong giàu hình ảnh, cảm xúc.

II. Yêu cầu về kiến thức

* HS có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần hướng đến các ý sau:

1.Giải thích ý nghĩa

- Hai câu thơ thể hiện suy ngẫm của tác giả về hành trình ra biển của dòng sông. Từ đó, ý thơ gợi ra bài học về cách ứng xử linh hoạt, mềm dẻo, sáng tạo (lượn khúc, lượn dòng) của con người trong cuộc sống.

2. Bàn luận

a. Bình

- Cuộc sống luôn vận động bất ngờ, phức tạp, tiềm ẩn nhiều gập ghềnh, trắc trở. Bởi thế, để hướng đến những mục tiêu cao đẹp, con người không chỉ cần có ý chí, nghị lực mà còn rất cần cách ứng phó, ứng xử khôn khéo, linh hoạt trong mọi lĩnh vực đời sống;

- Ứng xử linh hoạt, sáng tạo giúp con người khám phá năng lực tiềm ẩn của bản thân và không ngừng hoàn thiện chính mình.

b. Luận

- Ứng biến linh hoạt, mềm dẻo không phải là biểu hiện của lối sống cơ hội, “khôn lõi” mà là lối sống chính trực, trong sáng, có bản lĩnh.

Ứng biến linh hoạt trong từng hoàn cảnh nhưng phải kiên định mục tiêu, lý tưởng đã chọn.

Cách cho điểm:

-Điểm 7-8: khai thác ý phong phú, sâu sắc, đúng hướng, trình bày mạch lạc, dẫn chứng hợp lí, rõ ràng, thuyết phục, có sức sáng tạo; hành văn trong sáng, có cảm xúc, hình ảnh.

-Điểm 5-6: Đáp ứng được phần lớn các yêu cầu trên, hành văn trong sáng, mạch tư duy rõ ràng; không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp và dùng từ.

-Điểm 4-5: Hiểu vấn đề, đã giải quyết được ý chính yếu; hành văn khá trôi chảy, mắc vài lỗi chính tả, ngữ pháp cơ bản.

-Điểm 3- 4: Hiểu vấn đề nhưng giải thích lúng túng, mắc nhiều lỗi chính tả, diễn đạt.

-Điểm dưới 3: Còn non kém về nhiều mặt

**Câu 2**.(12 điểm)

I.Yêu cầu về kĩ năng:

* Thí sinh biết cách làm một bài văn nghị luận văn học;
* Xây dựng bài văn chặt chẽ,mạch lạc;
* Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu; khuyến khích bài viết sáng tạo.

II.Yêu cầu về kiến thức:

-Trên cơ sở hiểu biết đặc trưng của thơ, mối quan hệ giữa hiện thực với cảm hứng sáng tạo của người nghệ sĩ, phong trào thơ Mới nói chung và phong cách nghệ thuật thơ Xuân Diệu nói riêng, thí sinh giải quyết vấn đề nghị luận một cách logic khoa học;

- Thí sinh có thể triển khai bài làm của mình theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo được những ý cơ bản sau:

1.Giải thích ý kiến

Thiên nhiên trong thơ Xuân Diệu phản chiếu hồn thơ tưởng như đầy nghịch lí, trái ngược nhưng lại thống nhất với nhau: rất yêu đời, ham sống, vồ vập nhưng cũng luôn hoài nghi, cô đơn.

2.Cảm nhân về những bức tranh mùa xuân qua hai đoạn thơ

-Bức tranh thứ nhất

+Mùa xuân hiện lên với bao vẻ đẹp và điều kì thú, khác nào một bữa tiệc trần gian thịnh soạn bày ra trước mắt, mời mọc, quyến rũ với đầy đủ hương sắc, âm thanh ánh sáng, cái ngon, vị ngọt.

+Trạng thái cảm xúc: Khát khao, hân hoan, say đắm, tận hưởng;

+Nghệ thuật: Thủ pháp nhân hoá, liệt kê, điệp ngữ, hình ảnh so sánh táo bạo, mới mẻ

-Bức tranh thứ hai:

+Bức tranh mùa xuân chia lìa, mất mát, tàn phai;

+Trạng thái cảm xúc: Nỗi buồn thiết tha, ảo não;

+Nghệ thuật: Thủ pháp nhân hoá, ẩn dụ chuyển đổi cảm giác...

3. Bàn luận.

- Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến;

-Bút pháp tương phản, đối lập vẽ lên trước mắt người đọc hai bức tranh xuân, hai trạng thái cảm xúc tưởng như khác biệt nhưng thực chất thống nhất trong phong cách nghệ thuật của một hồn thơ “thiết tha, rạo rực, băn khoăn”;

-Lí giải vấn đề: Xuất phát từ phép biện chứng tâm hồn của thi sĩ Xuân Diệu: con người rất yêu cuộc sống, yêu tha thiết, đắm say, rạo rực. Chính vì thế cũng lại là con người hay bi quan, chán nản bởi.

+Về phía chủ quan: Xuân Diệu luôn đòi hỏi sự hoàn mĩ – ý thức mạnh về cái tôi cá nhân.

+Về phía khách quan: Sự bất lực của con người, cuộc sống trước sự trôi chảy của thời gian. Xã hội thực dân, phong kiến hủy diệt ước mơ, khát vọng đẹp đẽ của con người.

Cách cho điểm:

-Điểm 10-12: khai thác ý phong phú, sâu sắc, đúng hướng, trình bày mạch lạc, dẫn chứng hợp lí, rõ ràng, thuyết phục, có sức sáng tạo; hành văn trong sáng, có cảm xúc, hình ảnh.

-Điểm 9-7: Đáp ứng được phần lớn các yêu cầu trên, hành văn trong sáng, mạch tư duy rõ ràng; không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp và dùng từ.

-Điểm 5-6: Hiểu vấn đề, đã giải quyết được ý chính yếu; hành văn khá trôi chảy, mắc vài lỗi chính tả, ngữ pháp cơ bản.

-Điểm 3-4: Hiểu vấn đề nhưng giải thích lúng túng, mắc nhiều lỗi chính tả, diễn đạt.

-Điểm dưới 3: Còn non kém về nhiều mặt